

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN C**  
**TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2023

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

2. Bà Phạm Ngọc Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Tấn S, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Hồng V, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Anh S, chị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 31/10/2022 và tại Bản tự khai ngày 31/10/2022, nguyên đơn anh Huỳnh Tấn S trình bày: anh và chị V cưới nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng hay cãi vã, chị V về nhà cha mẹ sống nên vợ chồng không có thời gian quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm không còn nên anh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Võ Vân A, sinh ngày: 26/6/2015 và Huỳnh Phúc A1, sinh ngày: 01/5/2019, hiện đang sống với chị V đã ổn định. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị V tiếp tục nuôi cả 02 con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Anh S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2023, bị đơn chị Võ Thị Hồng V trình bày: Chị và Anh S cưới nhau vào năm 2014 do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng ở huyện H, tỉnh Long An khoảng gần được 02 năm thì chị về nhà cha mẹ ruột sống để cho mẹ chị chăm sóc con chị và chị đi làm được gần nhà hơn. Anh S không về ở chung nhưng thỉnh thoảng về thăm mẹ con chị. Năm 2021, dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, việc đi lại khó khăn nên Anh S ít về thăm mẹ con chị và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay chị đồng ý ly hôn với Anh S vì vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên chị cũng không muốn níu kéo.

Về nuôi con chung: vợ chồng Chị có 02 con chung tên Huỳnh Võ Vân A, sinh ngày: 26/6/2015 và Huỳnh Phúc A1, sinh ngày: 01/5/2019, hiện đang sống với chị đã ổn định. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung, yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Chị V yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Tấn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Hồng V là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Huỳnh Tấn S, chị Võ Thị Hồng V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt Anh S và chị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn S và chị Võ Thị Hồng V cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Anh S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị V là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo Anh S và chị V trình bày là do vợ chồng không ở gần nhau nên không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và chị V cũng đồng ý nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh S.

[2.2] Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Võ Vân A, sinh ngày: 26/6/2015 và Huỳnh Phúc A1, sinh ngày: 01/5/2019, hiện đang sống với chị V đã ổn định, cháu Vân A có nguyện vọng sống với chị V nên việc chị V và Anh S yêu cầu chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với yêu cầu của chị nên cần chấp nhận.

Anh S không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh S, chị V trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Mỷn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn S về việc ly hôn đối với chị Võ Thị Hồng V.

Về hôn nhân: anh Huỳnh Tấn S được ly hôn với chị Võ Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: chị Võ Thị Hồng V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Huỳnh Võ V A, sinh ngày: 26/6/2015 và Huỳnh Phúc A1, sinh ngày: 01/5/2019. Anh Huỳnh Tấn S cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng tính từ ngày 21/3/2023 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh S không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: anh Huỳnh Tấn S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000998 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Anh S đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**